TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh
2. Ông Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huấn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại viện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

Ngày 18/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/07/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/07/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1963; Địa chỉ: TDP Đại Phú 1, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn Tuấn, sinh năm 1958; Địa chỉ: TDP Đại Phú 1, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện cùng những lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1979, bà kết hôn với ông Hoàng Văn Tuấn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh). Kết hôn xong vợ chồng về chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau thì phát sinh mâu thuẫn. Khoảng năm 1992 vợ chồng bắt đầu cãi vã xô xát mắng chửi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Ông Tuấn thường xuyên chửi bới đánh đập bà nhưng do thương

con bà cố chịu đựng để gia đình êm ấm. Nay mặc dù các con đã lớn mỗi người ở một nơi nhưng ông Tuấn vẫn đe dọa đánh đập bà.

Bà xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm và kinh tế. Đời sống hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên bà làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn với ông Hoàng Văn Tuấn.

Về con chung: Ông bà có 03 người con chung là Hoàng Văn Xùng, sinh năm 1982; Hoàng Văn Thái, sinh năm 1984 và Hoàng Văn Vệ, sinh năm 1987. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên bà không đề nghị.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Ông bà không có vướng mắc gì. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Hoàng Văn Tuấn trình bày như sau:*

Năm 1979, ông và bà Lan có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh) trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn bà Lan về chung sống cùng ông. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận tuy đôi lúc có mâu thuẫn, cãi vã, xích mích nhưng đều là những lý do nhỏ nhặt không đáng có. Nay bà Lan đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông thì ông không đồng ý.

Về con chung ông và bà Lan có 03 người con chung là Hoàng Văn Xùng, sinh năm 1982; Hoàng Văn Thái, sinh năm 1984 và Hoàng Văn Vệ, sinh năm 1987. Hiện nay các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Ông bà không có vướng mắc gì không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Hoàng Văn Tuấn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng ông Tuấn không đến nên các bên đương sự không hòa giải được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án.

Tại biên bản xác minh với địa phương, Tòa án được cung cấp như sau:

Ông Hoàng Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Lan có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh) năm 1979 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hông ông bà về chung sống với nhau ở địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc tuy có lúc vợ chồng cãi vã nhau. Ông Tuấn và bà Lan đã ra ở riêng từ khoảng năm 2015 đến nay.

Về con chung: ông Tuấn và bà Lan có 03 người con chung là Hoàng Văn Xùng, sinh năm 1982; Hoàng Văn Thái, sinh năm 1984 và Hoàng Văn Vệ, sinh năm 1987. Hiện nay các con đều đã trưởng thành

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan có đơn đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến của mình và xin được vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Văn Tuấn vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị Lan được ly hôn ông Hoàng Văn Tuấn

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang (nay là xã Lạng Giang). Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Tuấn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Hoàng Văn Tuấn đều thừa nhận có đăng ký kết hôn vào năm 1979 tại UBND xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Lan và ông Tuấn là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, HĐXX xét thấy: Lời khai của bà Lan phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định vợ chồng ông Tuấn bà Lan có xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau từ năm 2015 đến nay. Như vậy HĐXX xác định bà Lan và ông Tuấn trong thời gian

chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ mọi việc bảo vệ hạnh phúc gia đình. Ông bà xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân đến nay không ai quan tâm qua lại, chăm sóc gì cho ai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, phân tích cho bà Lan tuy nhiên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu và cương quyết xin ly hôn ông Tuấn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã căng thẳng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho bà Lan được ly hôn ông Tuấn như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: ông Tuấn và bà Lan có 03 người con chung là Hoàng Văn Xùng, sinh năm 1982; Hoàng Văn Thái, sinh năm 1984 và Hoàng Văn Vệ, sinh năm 1987. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: bà Lan được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lan được ly hôn anh ông Hoàng Văn Tuấn.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lan được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 4 - Bắc Ninh;
- P.THADS Khu vực 4 - Bắc Ninh;
- UBND xã Lạng Giang - Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương